

## **QUY CHẾ**

### **Phối hợp hoạt động và mối quan hệ công tác giữa Ủy ban nhân dân tỉnh và Liên đoàn Lao động tỉnh Bến Tre, giai đoạn 2018 - 2023**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Công đoàn ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Thực hiện Quy chế về mối quan hệ công tác giữa Chính phủ và Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam theo Quyết định số 04/2007/QĐ-TTg ngày 10 tháng 01 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ;

Để tăng cường mối quan hệ phối hợp công tác, thực hiện có hiệu quả chức năng, nhiệm vụ của mỗi bên theo quy định của pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh và Liên đoàn Lao động tỉnh thống nhất ban hành Quy chế phối hợp hoạt động và mối quan hệ công tác giai đoạn 2018 - 2023, nội dung cụ thể như sau:

## **Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

### **Điều 1. Phạm vi phối hợp**

Quy chế này quy định về mối quan hệ phối hợp công tác giữa Ủy ban nhân dân tỉnh và Liên đoàn Lao động tỉnh (gọi tắt là UBND tỉnh và LĐLĐ tỉnh) trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình, nhằm phát huy vai trò của tổ chức Công đoàn trong việc tham gia với Nhà nước thực hiện các chủ trương, chính sách liên quan trực tiếp đến phát triển sản xuất, giải quyết việc làm, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần; bảo đảm các quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp chính đáng của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động (gọi tắt là CBCCVC&NLĐ); đồng thời, tổ chức, giáo dục, động viên CBCCVC&NLĐ tích cực thực hiện các nhiệm vụ chính trị ở địa phương.

### **Điều 2. Nguyên tắc phối hợp**

Đảm bảo nguyên tắc tôn trọng, bình đẳng, dân chủ, công khai và tạo điều kiện thuận lợi để mỗi bên hoàn thành chức năng, nhiệm vụ và nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

### **Điều 3. Nội dung phối hợp**

1. Phối hợp trong hoạt động tham gia xây dựng các cơ chế, chính sách liên quan đến CBCCVC&NLĐ.
2. Phối hợp trong việc tổ chức thực hiện các chính sách liên quan đến CBCCVC&NLĐ.
3. Đảm bảo các quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp, chính đáng của CBCCVC&NLĐ.

## **Chương II**

### **NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ VỀ QUAN HỆ PHỐI HỢP CÔNG TÁC**

#### **Điều 4. Xây dựng, thực hiện chế độ, chính sách liên quan đến CBCCVC&NLĐ**

##### **1. UBND tỉnh có trách nhiệm:**

Giao cho các sở, ban, ngành tỉnh chủ trì soạn thảo các văn bản có liên quan đến quyền, nghĩa vụ, lợi ích hợp pháp, chính đáng của CBCCVC&NLĐ; tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản của LĐLĐ tỉnh. Trong trường hợp ý kiến khác nhau giữa cơ quan chủ trì soạn thảo và LĐLĐ tỉnh thì cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản báo cáo UBND tỉnh xem xét và quyết định theo thẩm quyền.

##### **2. LĐLĐ tỉnh có trách nhiệm:**

Tham gia đóng góp ý kiến vào dự thảo các văn bản có liên quan đến quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp, chính đáng của CBCCVC&NLĐ gửi về cơ quan chủ trì dự thảo. Trong trường hợp ý kiến của LĐLĐ tỉnh không thống nhất với ý kiến của cơ quan soạn thảo thì LĐLĐ tỉnh báo về UBND tỉnh để xem xét, thống nhất trước khi ban hành.

#### **Điều 5. Việc tổ chức phong trào thi đua yêu nước**

##### **1. UBND tỉnh có trách nhiệm:**

a) Hàng năm, đề ra mục tiêu, nội dung thi đua và tổ chức sơ kết, tổng kết, biểu dương, khen thưởng; chỉ đạo các sở, ban, ngành có liên quan bổ sung kinh phí khen thưởng từ nguồn ngân sách Nhà nước theo quy định cho việc công nhận cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa do LĐLĐ tỉnh triển khai thực hiện. Kết quả thực hiện phong trào xây dựng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa là một trong các tiêu chuẩn để bình xét các danh hiệu thi đua của tập thể và cá nhân hàng năm.

b) Hàng năm chỉ đạo các sở, ban, ngành chức năng phối hợp với công đoàn cùng cấp tổ chức đối thoại trực tiếp, tổ chức hội nghị biểu dương các doanh nghiệp

hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch giao nộp ngân sách, thực hiện tốt việc trích nộp 2% kinh phí công đoàn theo Nghị định 191/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết về tài chính Công đoàn và các chính sách đối với người lao động theo quy định của pháp luật.

c) Tạo điều kiện cho LĐLĐ tỉnh tổ chức đối thoại giữa lãnh đạo tỉnh và chủ doanh nghiệp hàng năm.

## 2. LĐLĐ tỉnh có trách nhiệm:

a) Chỉ đạo, hướng dẫn các cấp công đoàn phối hợp với chính quyền cùng cấp và người sử dụng lao động tổ chức hội nghị cán bộ, công chức, hội nghị người lao động; đề xuất những tập thể, cá nhân tiêu biểu trong phong trào thi đua “Lao động giỏi - Lao động sáng tạo”, phong trào xây dựng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa để UBND tỉnh khen thưởng.

b) Tổ chức phát động phong trào thi đua, đề ra biện pháp nhằm phát huy tinh năng động, sáng tạo và mọi nguồn lực của CBCCVC&NLĐ, để góp phần thực hiện có hiệu quả những mục tiêu về phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

## **Điều 6. Quy định về phối hợp chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ**

### 1. UBND tỉnh có trách nhiệm:

a) Hàng năm phê duyệt kinh phí hỗ trợ để LĐLĐ tỉnh tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật trong công nhân lao động tại các doanh nghiệp; tổ chức cho đoàn viên và người lao động tham gia xây dựng và củng cố chính quyền nhân dân; tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách pháp luật của nhà nước, giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước, đại biểu dân cử, cán bộ, công chức và viên chức nhà nước theo quy định của pháp luật.

b) Chỉ đạo các cấp chính quyền trong tỉnh khi thành lập các Ban chỉ đạo, hội đồng tư vấn về tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách liên quan đến quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp, chính đáng của CBCCVC&NLĐ như: việc làm, đời sống, chính sách xã hội, khen thưởng... phải mời tổ chức công đoàn cùng cấp cử đại diện tham gia với tư cách là thành viên chính thức.

c) UBND tỉnh và các sở, ban, ngành tỉnh tạo điều kiện cho công đoàn cùng cấp hoạt động theo Điều 24 của Luật Công đoàn và có trách nhiệm nghiên cứu, trả lời các kiến nghị tổ chức công đoàn cùng cấp.

d) Chỉ đạo Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, chủ doanh nghiệp phối hợp công đoàn cùng cấp tổ chức thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đúng theo quy định của pháp luật.

## 2. LĐLĐ tỉnh có trách nhiệm:

a) Công đoàn thực hiện quyền kiểm tra việc chấp hành pháp luật, chính sách, chế độ liên quan đến quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp, chính đáng của CBCCVC&NLĐ.

b) Khi cần thiết LĐLĐ tỉnh đề xuất với UBND tỉnh chỉ đạo các ngành chức năng thành lập đoàn thanh, kiểm tra và giám sát việc chấp hành pháp luật về việc thực hiện chế độ, chính sách liên quan trực tiếp đến quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp, chính đáng của CBCCVC&NLĐ theo Luật Công đoàn, Bộ Luật lao động, Luật BHXH, BHYT.

LĐLĐ tỉnh cử đại diện tham gia các đoàn kiểm tra liên ngành, giám sát việc thực hiện các chế độ, chính sách, việc giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở có liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của CBCCVC&NLĐ do UBND tỉnh hoặc do các cơ quan, ban, ngành thuộc UBND tỉnh tổ chức. Chỉ đạo, hướng dẫn các cấp công đoàn phối hợp với thủ trưởng cơ quan, đơn vị, chủ doanh nghiệp tổ chức hội nghị cán bộ công chức, hội nghị người lao động, đối thoại tại nơi làm việc theo đúng quy định của pháp luật.

### **Điều 7. Phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở trong các thành phần kinh tế**

Ủy ban nhân dân tỉnh giao:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm giúp LĐLĐ tỉnh nắm tình hình đăng ký kinh doanh và hoạt động của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Sở Lao động Thương binh và Xã hội yêu cầu các doanh nghiệp khi nộp hồ sơ đăng ký thang lương, bảng lương của công nhân, viên chức, lao động nhất thiết phải có văn bản thể hiện sự tham gia đóng góp ý kiến của ban chấp hành công đoàn cơ sở hoặc ban chấp hành công đoàn lâm thời trong doanh nghiệp.

- UBND cấp huyện, thành phố, các sở, ngành hỗ trợ công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở trong việc thành lập tổ chức công đoàn theo Nghị định số 98/2014/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ và công tác thu kinh phí công đoàn tại các doanh nghiệp chưa có tổ chức công đoàn theo Nghị định số 191/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ. Chỉ đạo cơ quan tài chính, thuế, thanh tra lao động phối hợp với tổ chức công đoàn cùng cấp kiểm tra, thanh tra việc thực hiện đóng kinh phí công đoàn của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp; kiến nghị các cơ quan chức năng xử lý vi phạm pháp luật về đóng kinh phí công đoàn.

### **Điều 8. Tổ chức thực hiện, thanh tra, kiểm tra và giám sát việc chấp hành pháp luật**

1. UBND tỉnh có trách nhiệm:

a) Tạo điều kiện thuận lợi để LĐLĐ tỉnh tuyên truyền, giáo dục, phổ biến pháp luật trong CBCCVC&NLĐ; thực hiện tốt Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 28 tháng 01 năm 2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (tại Hội nghị lần thứ 6

Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá X) về tiếp tục xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

b) Chỉ đạo các doanh nghiệp, thủ trưởng cơ quan, đơn vị thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách cho CBCCVC&NLĐ theo quy định của pháp luật.

c) Tham gia kiểm tra, giám sát hoạt động của cơ quan Nhà nước và tổ chức kinh tế góp phần bảo đảm các quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp, chính đáng của CBCCVC&NLĐ theo quy định của pháp luật.

**2. LĐLĐ tỉnh có trách nhiệm:**

a) Định kỳ hàng năm hoặc khi có những vấn đề phát sinh cần giải quyết liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng và nghĩa vụ của CBCCVC&NLĐ, LĐLĐ tỉnh đề xuất với UBND tỉnh hoặc các cơ quan chức năng tiến hành các cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chế độ, chính sách có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của CBCCVC&NLĐ.

b) Cử cán bộ tham gia các đoàn kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật và thực hiện các chế độ, chính sách có liên quan đến quyền và lợi ích của CBCCVC&NLĐ do UBND tỉnh hoặc các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh tổ chức.

c) Cử đại diện tham gia các Ban chỉ đạo, hội đồng tư vấn về tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách liên quan đến quyền, nghĩa vụ và lợi ích của CBCCVC&NLĐ do UBND các cấp thành lập, theo quy định của pháp luật.

### **Điều 9. Giải quyết các kiến nghị của CBCCVC&NLĐ**

1. LĐLĐ tỉnh có trách nhiệm theo dõi, nắm tình hình thực hiện các chế độ, chính sách có liên quan đến quyền và lợi ích của CBCCVC&NLĐ ở địa phương.

2. Khi có những vấn đề phát sinh cần giải quyết, LĐLĐ tỉnh kịp thời phản ánh với UBND tỉnh; UBND tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo các sở, ban, ngành phối hợp chặt chẽ với LĐLĐ tỉnh giải quyết hoặc UBND tỉnh trực tiếp xem xét, giải quyết. Trong trường hợp các đơn thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của CBCCVC&NLĐ đã được các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố xem xét, giải quyết nhưng LĐLĐ tỉnh còn có ý kiến khác thì Chủ tịch LĐLĐ tỉnh trực tiếp đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, giải quyết theo luật định.

3. UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành tương đương phối hợp cùng LĐLĐ tỉnh có biện pháp ngăn ngừa và cùng tham gia xử lý kịp thời, đúng quy định của pháp luật đối với các vụ khiếu kiện của CBCCVC&NLĐ mang tính tập thể hoặc các vụ việc đình công, lãn công, ngừng việc tập thể, ngộ độc hoặc nghi ngờ ngộ độc thực phẩm tại các công ty, doanh nghiệp.

### **Điều 10. Kinh phí hoạt động phối hợp**

1. UBND tỉnh hỗ trợ một phần kinh phí đối với những hoạt động lớn có tác động đến việc phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội do LĐLĐ tỉnh hoặc hệ thống tổ chức Công đoàn trong tỉnh thực hiện và đề nghị; việc hỗ trợ kinh phí được thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Tham gia kinh phí đối ứng với Tổng LĐLĐ Việt Nam trong việc xây dựng thiết chế công đoàn tại các khu công nghiệp của tỉnh, phục vụ trực tiếp cho công nhân lao động trên địa bàn tỉnh.

### **Chương III**

## **CHẾ ĐỘ HỘI HỌP, THÔNG TIN VÀ BÁO CÁO**

### **Điều 11. Chế độ hội họp**

1. Chủ tịch LĐLĐ tỉnh hoặc đại diện Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh được mời dự các phiên họp hoặc các hội nghị chuyên đề do UBND tỉnh chủ trì để giải quyết các vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp, chính đáng của CBCCVC&NLĐ hoặc liên quan đến hoạt động Công đoàn.

2. Chủ tịch UBND tỉnh hoặc đại diện UBND tỉnh được mời dự các kỳ họp của Ban Thường vụ hoặc Ban Chấp hành LĐLĐ tỉnh, bàn về các vấn đề có liên quan đến việc làm, đời sống của CBCCVC&NLĐ.

3. Định kỳ hàng năm, UBND tỉnh và LĐLĐ tỉnh tổ chức cuộc họp để đánh giá, rút kinh nghiệm và đề ra phương hướng công tác phối hợp cho thời gian tiếp theo. Khi có công việc cần thiết, UBND tỉnh và LĐLĐ tỉnh tiến hành các cuộc họp đột xuất để kịp thời phối hợp giải quyết.

### **Điều 12. Chế độ thông tin và báo cáo**

1. UBND tỉnh có trách nhiệm thông tin cho LĐLĐ tỉnh về tình hình kinh tế - xã hội và các chủ trương, chính sách của Nhà nước mới ban hành liên quan trực tiếp đến quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của CBCCVC&NLĐ.

2. LĐLĐ tỉnh có trách nhiệm báo cáo về tình hình việc làm, đời sống, tâm tư, nguyện vọng và các kiến nghị của CBCCVC&NLĐ và hoạt động công đoàn với UBND tỉnh.

3. Hàng năm, UBND tỉnh và LĐLĐ tỉnh chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tổ chức sơ kết đánh giá, báo cáo tình hình thực hiện quy chế phối hợp hoạt động của cấp mình về UBND tỉnh và LĐLĐ tỉnh.

### **Chương IV**

## **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **Điều 13. Tổ chức thực hiện**

1. UBND tỉnh và LĐLĐ tỉnh trong phạm vi, chức năng và nhiệm vụ có trách nhiệm quán triệt và tổ chức triển khai thực hiện quy chế này. Mỗi bên cử một cán bộ lãnh đạo phụ trách công tác phối hợp; đồng thời phân công cán bộ giúp việc để theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện quy chế và chuẩn bị nội dung các cuộc họp liên tịch giữa hai bên; các cơ quan, đơn vị chức năng của mỗi cơ quan thực hiện nhiệm vụ phối hợp theo sự chỉ đạo của lãnh đạo cơ quan được phân công phụ trách.

2. Trên cơ sở Quy chế này, UBND các huyện, thành phố, các Sở, ngành phối hợp với tổ chức công đoàn cùng cấp xây dựng quy chế phối hợp hoạt động phù hợp với từng cấp để thực hiện.

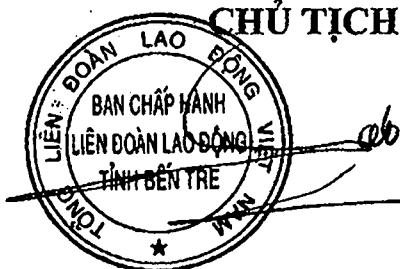
3. UBND tỉnh giao Sở Nội vụ giúp UBND tỉnh theo dõi việc thực hiện Quy chế này, LĐLĐ tỉnh giao Văn phòng tham mưu triển khai thực hiện Quy chế; hai bên phối hợp chuẩn bị nội dung, tổ chức cuộc họp để đánh giá kết quả thực hiện Quy chế và giải quyết những vấn đề phát sinh có liên quan đến quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp, chính đáng của CBCCVN&NLĐ.

#### **Điều 14. Sửa đổi, bổ sung Quy chế**

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh cần sửa đổi, bổ sung thì UBND tỉnh và LĐLĐ tỉnh cùng bàn bạc thống nhất để xem xét sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp.

Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quy chế phối hợp hoạt động và mối quan hệ công tác giữa UBND tỉnh với LĐLĐ tỉnh được ban hành kèm theo Quyết định số 1232/QĐ-UBND ngày 26/6/2015./.

**TM. BAN THƯỜNG VỤ LĐLĐ TỈNH**  
**CHỦ TỊCH**



**Phan Song Toàn**

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÒNG CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Hữu Phước**

**Nơi nhận:**

- Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn;
- VP Chính phủ;
- TT. Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- BTV LĐLĐ tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở;
- Chánh, PCVP UBND tỉnh;
- Phòng KGVX, TH;
- Công TTĐT;
- Lưu: VT.